

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 293/2017/HSPT

Ngày: 29/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Thẩm phán: Ông Tô Phú Đông

Ông Ngô Tấn Lợi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông
Đỗ Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét
xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 259/2017/HSPT ngày 19 tháng 9 năm 2017
đối với bị cáo Nguyễn Thanh H.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số:
29/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C.

Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN THANH H

- Tên gọi khác: H L;
- Sinh năm 1994;
- HKTT: Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp;
- Chỗ ở: Ấp 2, xã Mỹ H1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;
- Nghề nghiệp: Không;
- Trình độ học vấn: 03/12;

- Con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1967 và con bà Phan Thanh T1, sinh
năm 1970;

- Vợ: Nguyễn Thị Mai P (đã ly hôn);
- Có 01 con, sinh năm 2013;
- Tiền sự: Không;
- Tiền án: Ngày 05/4/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 05/01/2016;
- Tạm giữ: Ngày 21/12/2016;
- Tạm giam: Ngày 30/12/2016;
- Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lê Hồng T2 rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh T3, Nguyễn Văn B1 là những đối tượng nghiện ma túy và thường xuyên mua ma túy đá của Nguyễn Thanh H để sử dụng. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/12/2016, T3 rủ B1 hùn với nhau 500.000 đồng để mua ma túy đá của H thì B1 đồng ý. T3 điện thoại vào số máy di động của H. Lúc này, H đang ngủ thì Lê Hồng T2 nghe máy; T2 nói đang ở cùng với H tại phòng trọ số F nhà trọ Sơn K thuộc ấp 2, xã Mỹ H1, huyện C (T2 và H thuê phòng trọ sống chung như vợ chồng). T3 hỏi T2 mua 500.000 đồng ma túy đá để sử dụng thì T2 đồng ý. T2 hẹn T3 đến quán cà phê Đ thuộc ấp 1, xã Mỹ L1, huyện C để giao ma túy. T3 và B1 đến quán Đ1 để chờ. Khoảng 30 phút sau, T2 chạy xe Mio biển số 66S1-06698 đến đậu trước cửa quán. T3 đi ra đưa cho T2 500.000 đồng, T2 lấy tiền và đưa lại cho T3 bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 bịch ma túy đá thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp Công an huyện C bắt quả tang. Thu giữ của T3 01 bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 bịch nilong màu trắng được hàn kín chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng được niêm phong (kí hiệu A1); 01 điện thoại di động Nokia màu đen (ký hiệu A6); thu giữ trên người của T2 01 bịch nilong màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng được niêm phong (ký hiệu A2); 01 điện

thoại di động hiệu Samsung màu trắng kèm số sim (ký hiệu A3); 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, kèm số sim (ký hiệu A4); tiền Việt nam 500.000 đồng (gồm 02 tờ polime mệnh giá 200.000 đồng; 2 tờ mệnh giá 50.000 đồng (ký hiệu A5); 01 xe Mio biển số 66S1-06698 đã qua sử dụng.

Qua làm việc T2 khai nhận ngoài lần bị bắt quả tang, trước đó khoảng 20 giờ ngày không nhớ tháng 10/2016, T2 bán cho T3 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng tại cầu Trái B2 thuộc phường An H2 thành phố S. Nguồn ma túy trên là của H mua về cho T2 sử dụng nhưng T2 lấy ra bán cho T3, H không biết. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp kết hợp với Công an huyện C tiến hành kiểm tra phòng trọ số F nhà trọ Sơn K, xã Mỹ H1, huyện C thu giữ: 02 bịch nylon trắng được hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn nghi là ma túy đá được H cất giấu trong hộp giấy trên hộp có chữ HONEST để trong túi xách da màu đen, trắng có niêm phong (ký hiệu A1); 02 điện thoại di động (01 màu xanh, đen và 01 màu vàng) đã qua sử dụng có niêm phong (ký hiệu A2); 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Ngô Minh H3 và Nguyễn Thị Đ; 02 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thanh H và Lê Hồng T2; 01 giấy phép lái xe A1 tên Nguyễn Thanh H; tiền Việt nam 300.000 đồng (01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng); 01 xe Ware màu đỏ biển số 66F9-8225 đã qua sử dụng. Qua đó tiến hành bắt giữ H để điều tra xử lý.

Tại bản kết luận số 751 ngày 26/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

+ Tinh thể rắn chứa trong bịch nylon hàn kín được niêm phong trong bì thư ghi ký hiệu A1 có trọng lượng (khối lượng): 0,1494 gam là chất Methamphetamine.

+ Tinh thể rắn chứa trong bịch nylon hàn kín được niêm phong trong bì thư ký hiệu A2 nêu trên có trọng lượng (khối lượng): 0,3804 gam là Methamphetamine.

Tại bản kết luận số 752 ngày 26/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

+ Tinh thể rắn chứa trong 2 bịch nylon hàn kín được niêm phong trong bì thư ghi ký hiệu A1 có tổng trọng lượng (khối lượng): 0,6083 gam là Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Qua điều tra, Lê Hồng T2 khai nhận toàn bộ hành vi nội dung trên. Nguyễn Thanh H khai nhận 02 bịch ma túy Công an kiểm tra phòng trọ thu giữ trong giữ trong giỏ xách da là của H mua của một người lạ ở thành phố Hồ Chí Minh về sử dụng không có hành vi bán cho người khác để kiếm lời. Tuy nhiên căn cứ vào kết quả điều tra chứng minh H có hành vi bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện khác như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 15/12/2016, Trần Thanh T3 và Lê Thị T4 hùn với nhau 500.000 đồng để mua ma túy đá của H về sử dụng. T3 điện thoại gặp H hỏi mua 01 bịch ma túy đá với số tiền 500.000 đồng, H đồng ý. H để 01 bịch ma túy đá trong bao thuốc Hero sau đó chạy xe mô tô Wave màu đỏ đến ngã tư Mỹ L, huyện C để giao cho ma túy cho T3. Số ma túy này T3 đem về cùng với T4 sử dụng hết.

Vào 14 giờ ngày 18/12/2016, T3 cùng B1 hùn 500.000 đồng để mua ma túy đá của H về sử dụng. T3 điện thoại cho H hỏi mua ma túy. Lần này, H gói ma túy trong tờ giấy đến quán cà phê Đ1thuộc ấp 1, xã Mỹ L, giao cho T3 và lấy 500.000 đồng. Số ma túy này T3 và B1 sử dụng hết. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày T3 và B1 tiếp tục hùn với nhau 500.000 đồng để mua ma túy đá của H về sử dụng. Lần này H để ma túy đá trong bao thuốc Hero đến quán Đ1 để giao cho T3 và B1.

Vào ngày không nhớ tháng 10/2016, H bán cho Lê Thị T5 01 bịch ma túy đá tại cầu Đốt thuốc phường A, thành phố S với với số tiền 1.000.000 đồng, số ma túy này T5 sử dụng hết.

Ngày không nhớ trong tháng 10/2016, H bán ma túy đá cho Lê Long H4 04 lần mỗi lần 01 bịch giá 500.000 đồng; bán cho Nguyễn Trí L1 4 lần, mỗi lần 01 bịch trị giá 300.000 đồng. H4 và L1 đem về sử dụng hết.

Ngày không nhớ trong tháng 11/2016 H bán ma túy đá cho Nguyễn Văn L2 02 lần mỗi lần 300.000 đồng, số má túy đá này L2 sử dụng hết.

Đối với các vật chứng như: 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen (ký hiệu A4); 01 điện thoại di động samsung màu trắng kèm số sim (ký hiệu A3); tiền Việt Nam 500.000 đồng (ký hiệu A5); 01 xe mô tô Mio biển số 66S1-06698 đã qua sử dụng và 02 điện thoại di động (01 màu xanh, đen và 01 màu vàng) ký hiệu A2; 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Ngô

Minh H3 và Nguyễn Thị Đ; tiền Việt Nam 300.000 đồng; 01 xe mô tô Ware màu đỏ biển số 66F9-8225 được chứng minh có liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục quản lý. Trả lại cho Trần Thanh T3 01 điện thoại di động Nokia màu đen (ký hiệu A6), trả lại cho Lê Hồng T2 01 giấy chứng minh nhân dân, trả lại cho Nguyễn Thanh H 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe không liên quan đến vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2017/HSST ngày 11/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh H và Lê Hồng T2 cùng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2016.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 5 Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng T2 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2016.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12 tháng 8 năm 2017, bị cáo Nguyễn Thanh H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa thay đổi kháng cáo thành kháng cáo kêu oan.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp, đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa thay đổi thành kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Thanh H, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thanh H về nhân thân vào các năm 2008, 2010 có 2 tiền án về các tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản” nhưng đã được xóa án tích. Vào ngày 05/4/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã S (Nay là TP S), xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 05/01/2016. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không tìm công việc để có thu nhập lo cho bản thân, làm tấm gương tốt cho con bị cáo noi theo. Bị cáo lại tiếp tục sử dụng ma túy đá và bị cáo là đối tượng thuộc diện Công an TP S theo dõi nên bị cáo đến địa bàn huyện C thuê phòng trọ số F nhà trọ Sơn K thuộc ấp 2, xã Mỹ H1, huyện C để chung sống với Lê Hồng T2. Bị cáo là người đi mua ma túy cho bị cáo, T2 sử dụng và cùng với T2 bán cho các đối tượng sử dụng ma túy tại TP S, huyện C cho nhiều người, nhiều lần. Hành vi phạm tội của bị cáo bị bắt quả tang khi bị cáo T2 giao ma túy cho T3 vào chiều ngày 20/12/2016 tại quán cà phê Đ1. Tài đưa cho bị cáo T2 500.000đ và lấy bao thuốc có 01 bịch ma túy đá thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Sau khi bị bắt quả tang thì bị cáo Lê Hồng T2 khai nhận: Lần bị cáo bán ma túy cho T3 bị bắt quả tang thì do T3 điện thoại vào máy điện thoại của bị cáo H hỏi mua ma túy thì T2 tự đi giao. Ngoài ra bị cáo T2 còn lấy ma túy từ bị cáo H bán cho nhiều người để thu lợi bất chính. Cơ quan điều tra kiểm tra phòng trọ nơi bị cáo và T2 sinh sống thu được 2 gói ma túy. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thừa nhận đưa ma túy cho bị cáo T2 đi bán và bị cáo cũng không bán ma túy cho Trần Thanh T3, Lê Thị T4, Lê Long H4, Nguyễn Văn L2 để thu lợi bất chính từ số tiền 6.300.000đ. Bị cáo cho rằng án sơ thẩm xử bị cáo về tội ‘Mua bán trái phép chất ma túy’ là oan cho bị cáo, nhưng bị cáo lại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Xét thấy việc thay đổi kháng cáo kêu oan của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn không có căn cứ. Vì chính bị cáo T2 khai T3 điện thoại cho bị cáo để hỏi mua ma túy, bị cáo T2 đi bán mới bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo căn cứ lời khai của bị cáo T2, Trần Thanh T3, Lê Thị T4, Lê Long H4, Nguyễn Văn L2 khai mua ma túy của các bị cáo nhiều lần mỗi gói từ 300.000đ đến 500.000đ và biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng tại phòng trọ bị cáo, theo giám định 3 gói ma túy thu giữ 0,6083 gam là chất Methamphetamine. Bị cáo cho rằng lượng ma túy thu tại nhà bị cáo để bị cáo cùng với bị cáo T2 sử dụng là không có căn cứ chấp nhận. Ngoài ra, bị cáo còn cho rằng bị cáo không chạy xe mô tô hiệu Wave màu đỏ đi bán ma túy, vì xe bị hư đang sửa chữa và chưa được xác minh là không có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Thanh H là người đã trưởng thành, bị cáo nhận thức được ma túy không có tác dụng tốt, có ích cho con người khi sử dụng. Do đó Nhà nước ta có chính sách độc quyền quản lý và đã có chủ trương nghiêm cấm sử dụng, mua bán dưới bất kỳ hình thức nào. Mục đích Nhà nước nghiêm cấm là để bảo đảm sức khỏe cho con người. Vì việc sử dụng ma túy là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh căn bệnh hiểm nghèo và dẫn đến nhiều tội phạm khác. Nhưng bản thân bị cáo lại sử dụng ma túy đã làm cho chính gia đình bị cáo vợ chồng phải ly hôn. Bị cáo còn gieo rắc cho nhiều người, nhiều gia đình có người sử dụng ma túy đau khổ như chính gia đình bị cáo. Ngoài ra bị cáo còn sống chung với bị cáo T2 mới 17 tuổi, bị cáo cho T2 sử dụng ma túy và dẫn dắt T2 là người chưa thành niên đi vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, chứng tỏ bị cáo là người xem thường pháp luật của Nhà nước. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, giúp ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung. Từ những nhận định trên, xét thấy không có căn cứ để chấp nhận thay đổi kháng cáo kêu oan của bị cáo, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Thanh H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2016.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND H. C;
- Chi cục THADS H. C;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- (02 bản, giao bị cáo 01 bản)
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (T. Em).

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Phú Đông – Sỹ Danh Đạt

Nguyễn Thị Mai

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tô Phú Đông – Nguyễn Thị Mai

Nguyễn Thành Thơ